

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Lê Phước Ng**, sinh năm 1986.

HKTT: Ấp 1, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, TT. Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Phước Ng.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Phước Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Ngọc Ái Nh, sinh năm 22/02/2009 và Lê Ngọc Phước Th, sinh ngày 19/6/2021, hiện các con đang sống

chung với chị L. Khi ly hôn, chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu.

Chị L có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm. Anh Nghĩa được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự thỏa thuận như sau:*

Chị Nguyễn Thị L đồng ý nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001959 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L 6.650.000 đồng (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Tinh**